TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2019
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Qúy Hùng
- Ông Nguyễn Văn Ngọc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGD ngày 25/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Trương Văn T, sinh năm: 1975, địa chỉ: Thôn V, xã Cam T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh K trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà K và ông Trương Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, đến năm 1998 tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2004 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 29/6/2004. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, kình cãi. Nguyên nhân ông T có quan hệ tình cảm với người khác, bà K góp ý thì ông T đánh đập; sau đó một thời gian sự việc kết thúc. Từ đó đến nay, ông T thường xuyên rượu chè, về đến nhà đánh đập bà K. Bản thân ông T luôn dùng bạo lực khi giáo dục con cái khiến các cháu sợ. Thời gian gần đây, cháu C và cháu T phạm tội phải đi chấp hành án, cuộc sống gia đình ngày càng khó khăn, ông T không lo kinh tế gia đình, không quan tâm chia sẻ mà suốt ngày chởi bới, đánh đập bà K nên bà K phải ra ngoài thuê nhà sinh sống. Trước đây, bà K đã nộp đơn ly hôn nhiều lần nhưng sau đó đều cho ông T cơ hội nhưng ông T vẫn không thay đổi mà cuộc sống hôn nhân ngày càng nghiêm trọng hơn. Bà K và ông T sống ly

thân từ tháng 03/2019, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà K không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông T có 04 con chung là Trương Thị Mai L sinh ngày 09/12/1996, Trương Văn C sinh ngày 14/12/1998 , Trương Ngọc T sinh ngày 06/7/2002 và Trương Ngọc T sinh ngày 07/12/2009. Cháu L và cháu C đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà K không yêu cầu giải quyết. Hiện nay cháu T đang sống với ông T, cháu T đang chấp hành án tại tại Trại giam A2 tại xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu T và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Văn T trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Ông T thống nhất lời trình bày của bà K về thời gian, địa điểm kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là phát hiện bà K nhắn tin cho người khác trong điện thoại nên vợ chồng cãi vã; đến năm 2016 cháu C đi chấp hành án và nay đã ra tù; đến năm 2019 cháu T cũng phạm tội đang đi chấp hành án. Từ đó cuộc sống gia đình xảy ra kình cãi, xúc phạm nhau. Ông T thừa nhận có đánh đập bà K nhiều lần nhưng do ông T nóng giận, không kiềm chế được bản thân. Hai bên sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay.

Nay bà K xin ly hôn, ông T không đồng ý vì còn tình cảm với bà K, tuy nhiên ông T không đưa ra được biện pháp để hàn gắn gia đình.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông T có 04 con chung là Trương Thị Mai L sinh ngày 09/12/1996, Trương Văn C sinh ngày 14/12/1998 , Trương Ngọc T sinh ngày 06/7/2002 và Trương Ngọc T sinh ngày 07/12/2009. Cháu L và cháu C đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông T không yêu cầu giải quyết. Hiện cháu T đang sống với ông T, cháu T đang chấp hành án tại tại Trại giam A2. Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu T và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 31/7/2019.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh K và ông Trương Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trương Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn T theo quy đinh tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà K và ông T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004 được Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 29/6/2004; đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà K và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không yêu thương nhau, không cùng nhau chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái; bản thân ông T thường xuyên đánh đập bà K, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng, xúc phạm nhau. Bà K và ông T đã tự hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn, đến tháng 03/2019 bà K và ông T sống ly thân. Bà K xác định không còn tình cảm nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T. Ông T cho rằng vẫn còn tình cảm với bà K nhưng không có giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương cho biết ông T nhiều lần đánh bà K và hiện nay không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà K được ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông T có 04 con chung là Trương Thị Mai L sinh ngày 09/12/1996, Trương Văn C sinh ngày 14/12/1998 , Trương Ngọc T sinh ngày 06/7/2002 và Trương Ngọc T sinh ngày 07/12/2009. Cháu L và cháu C đều đã thành niên và không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với cháu T đang sống với ông T, cháu T đang chấp hành án tại Trại giam A2, tuy nhiên qua biên bản lấy lời khai các cháu trình bày khi ở với bố thường bị bố đánh và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu T cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà K và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Minh K được ly hôn với ông Trương Văn T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Cháu Trương Mai L sinh năm 1996 và cháu Trương Văn C sinh năm 1998 đều đã thành niên và không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên Hội đồng xét xử không xét.

- Giao cháu Trương Ngọc T sinh ngày 06/7/2002 và cháu Trương Ngọc T sinh ngày 07/12/2009 cho bà Nguyễn Thị Minh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Minh K không yêu cầu ông Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Minh K và ông Trương Văn T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007634 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh